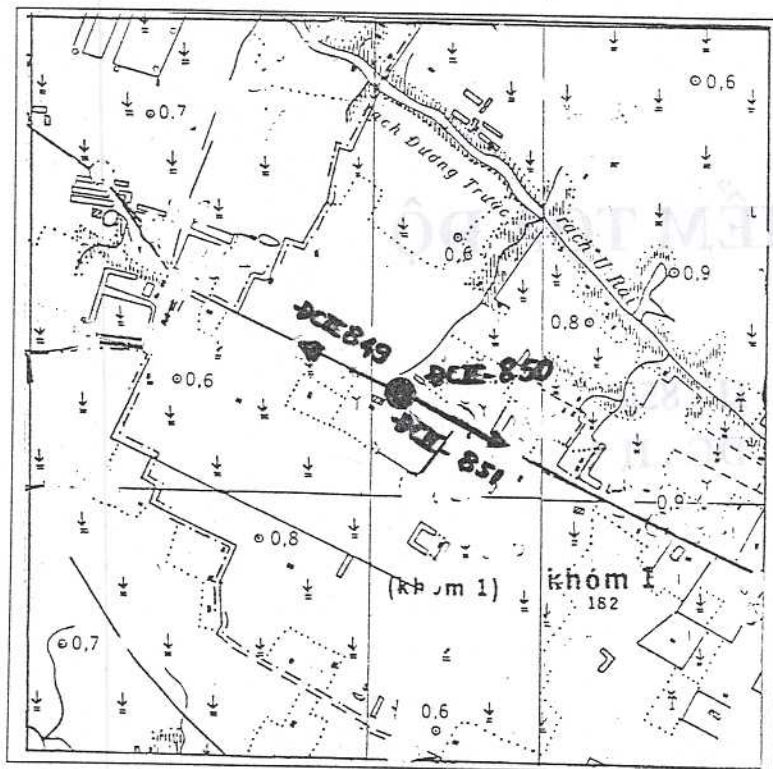


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 850 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyên Cấp, hạng : ĐC. II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : $106^{\circ} 19' . 9$
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt Vĩ độ : $9^{\circ} 56' . 7$
 Nơi đặt mốc : Khóm 1 Phường : 1 Tỉnh : Trà Vinh
 Thị xã : Trà Vinh Khoảng cách tới điểm : Tại điểm
 Nơi ở gần nhất : Nhà số 30, Phường 1 Người chọn : Nguyễn Viết Trực Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301 - XNLH Trắc địa bản đồ số 3
 Ngày 08 tháng 10 năm 1995
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

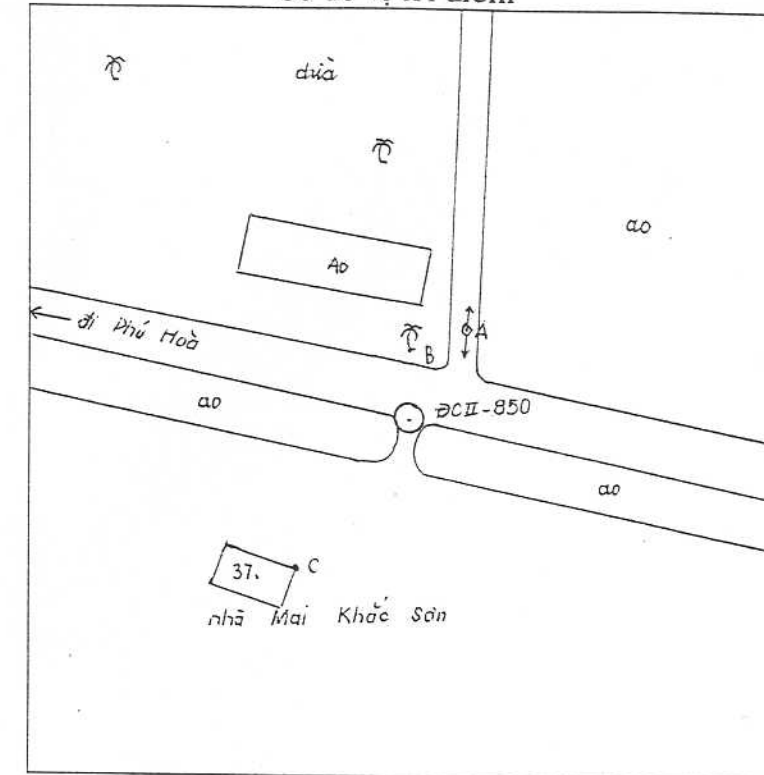
Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)
 Điểm :
 ĐCII - 851
 ĐCII - 849

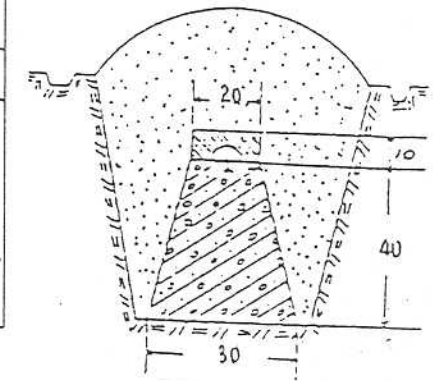
Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Mai Khắc Sơn, Số nhà 37
 Khóm : 1
 Phường : 1
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/1000

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301
 Người chôn mốc :
 Dương Văn Thịnh
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 09 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột điện	Hướng Đông Bắc 13.9 m
B	Cây dừa	Hướng Bắc 9.4 m
C	Góc nhà	Hướng Tây Nam 23.8 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc
 Tên điểm : Số hiệu : Cấp, hạng :
 Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác Cấp, hạng : Kỹ thuật
 Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :
 Từ Thị xã Trà Vinh đi đường về ấp Phú Hòa, xã Long Đức khoảng 3 Km là tới điểm.
 Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :
 Ngày 10 tháng 12 năm 1995 Ngày 05 tháng 01 năm 1996
 Người làm ghi chú điểm Người kiểm tra
 Nguyễn Viết Trực Đỗ Phi Hạnh

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 850
CẤP, HẠNG : ĐC . II

NĂM 1995